

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 30-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Bùi Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P, sinh ngày 20/7/1998, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; vợ: Lê Ngọc R, sinh năm 1998 (đã ly hôn); con: Nguyễn Anh M, sinh năm 2019; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 06/7/2022 đến ngày 14/7/2022 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Việt C, sinh năm 1969 (có mặt);
2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người chứng kiến: Phạm Thị Thúy D, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm G, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 06/7/2022 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp Công an phường A tiến hành tuần tra kiểm soát phòng, chống tội phạm trên địa bàn phường. Khi đến đoạn đường O, thuộc khóm 4, phường A, thành phố H P hiện Nguyễn Tấn P đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66H1-095.69 có dấu hiệu nghi vấn tàng trữ chất ma túy nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Tiến hành kiểm tra trên người Nguyễn Tấn P, P hiện trong túi quần trước bên phải đang mặc có 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy, chưa xác định trọng lượng) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng); 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô mang biển số 66H1-059.69.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của Nguyễn Tấn P: 01 (một) cái áo thun tay ngắn, không có bầu cổ đã qua sử dụng và 01 (một) cái quần Short Kaki màu xám, đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra Nguyễn Tấn P khai nhận: Do bản thân là người sử dụng ma túy đá nên ngày 06/7/2022, P sử dụng điện thoại di động hiệu VSMART màu đen điện trên Messenger cho đối tượng tên Nam Cà Gió (không rõ lai lịch) để mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng mục đích sử dụng, Nam đồng ý bán, sau đó khoảng 15 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô mang biển số 66H1-095.69 đến chợ Trung Tâm thuộc xã An Hòa, huyện Tam Nông gặp Nam mua ma túy, trên đường về thì bị P hiện bắt quả tang. Phương tiện điện thoại di động hiệu VSMART màu đen và xe mô tô mang biển số 66H1-095.69 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị T là cha mẹ ruột của P. Việc P sử dụng phương tiện trên thực hiện hành vi tàng trữ ma túy ông C và bà T không hay biết.

Tại bản kết luận giám định số: 572/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa

trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005201 nêu trên gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,160 gam, loại Methamphetamine”.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu VSMART màu đen và xe mô tô mang biển số 66H1-059.69 bị tạm giữ khi bắt quả tang. Xét thấy đây tài sản thuộc sở hữu của ông C và bà T, việc Nguyễn Tấn P sử dụng phương tiện trên thực hiện hành vi phạm tội ông C và bà T hoàn toàn không biết và không có lỗi trong việc quản lý tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho ông C và bà T là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTPHN, ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P mức hình phạt tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, chỉ phụ giúp gia đình, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Nguyễn Tấn P khai nhận ma túy trên mua của đối tượng Nam Cà Gió, qua xác minh ban đầu có tên đầy đủ là Lê Hoàng Nam, sinh năm 1988; ngụ ấp 1, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Đối tượng không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu VSMART màu đen và xe mô tô mang biển số 66H1-059.69 bị tạm giữ khi bắt quả tang. Xét thấy, đây tài sản thuộc sở

hữu của ông C và bà T, việc Nguyễn Tấn P sử dụng phương tiện trên thực hiện hành vi phạm tội ông C và bà T hoàn toàn không biết và không có lỗi trong việc quản lý tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho ông C và bà T là chủ sở hữu hợp pháp. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không P sinh tình tiết mới nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số 575, ngày 06/7/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Tấn P. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn P: 01 (một) cái áo thun tay ngắn, không có bầu cổ đã qua sử dụng và 01 (một) cái quần Short Kaki màu xám, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/7/2022, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Việt C và bà Nguyễn Thị T đều trình bày: Ông , bà không biết bị cáo sử dụng ma túy, việc bị cáo sử dụng xe và điện thoại của ông, bà để liên lạc và mua ma túy ông, bà hoàn toàn không biết.

Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp

luật hình sự, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 06/7/2022, tại đoạn đường O, thuộc khóm 4, phường A, thành phố H, Nguyễn Tấn P đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66H1-095.69 và đang cất giấu bất hợp pháp trong túi quần trước bên phải đang mặc trên người 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy, chưa xác định trọng lượng) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp Công an phường A tiến hành kiểm tra P hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn P khai nhận, ma túy bị bắt quả tang là của P mua của đối tượng tên Nam Cà Gió (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 572/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005201 nêu trên gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,160 gam, loại Methamphetamine”.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/7/2022, lời của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh Nguyễn Tấn P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,160 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và P triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân P sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và P triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, nhưng do nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thành tích xuất sắc trong việc đóng góp ủng hộ đại dịch Covid -19 ở địa phương, bị cáo có cha là ông Nguyễn Việt C có thành tích tốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải

tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Nguyễn Tấn P khai nhận ma túy trên mua của đối tượng Nam Cà Gió, qua xác minh ban đầu có tên đầy đủ là Lê Hoàng Nam, sinh năm 1988; ngụ ấp 1, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Đối tượng không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu VSMART màu đen và xe mô tô mang biển số 66H1-059.69 bị tạm giữ khi bắt quả tang. Xét thấy đây tài sản thuộc sở hữu của ông C và bà T, việc Nguyễn Tấn P sử dụng phương tiện trên thực hiện hành vi phạm tội ông C và bà T hoàn toàn không biết và không có lỗi trong việc quản lý tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho ông C và bà T là chủ sở hữu hợp pháp. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không P sinh tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với khối lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được để trong 01 (một) túi niêm phong số 575, ngày 06/7/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Tấn P, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với tài sản gồm 01 (một) cái áo thun tay ngắn, không có bầu cổ đã qua sử dụng và 01 (một) cái quần Short Kaki màu xám, đã qua sử dụng là của Nguyễn Tấn P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, chỉ phụ giúp gia đình, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian bị tạm giữ (từ ngày 06/7/2022 đến ngày 14/7/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 575, ngày 06/7/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Tấn P.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn P: 01 (một) cái áo thun tay ngắn, không có bầu cổ đã qua sử dụng và 01 (một) cái quần Short Kaki màu xám, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Thống